

Bản án số: **62/2019/HS-PT**

Ngày: 19 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo **A** về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

A, sinh ngày 20/9/1997 tại Đà Nẵng; Đăng ký HKTT: K14/14 đường V, phường B1, quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi ở: số 200, đường Hồ Nghinh, quận S, Tp. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên spa; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B (s) và bà T (s), mẹ kế C; chung sống như vợ chồng với G, có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Chưa; tiền sự: Tháng 3/2018 bị công an quận M, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000đ (chưa nộp tiền phạt) về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo hiện đang tại ngoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 20/01/2018, B đến tòa nhà đang tháo dỡ số 441-445 Đường T1, phường A1, quận S, Tp Đà Nẵng để thu lượm sắt phế liệu. B khai trong lúc làm việc thì thấy công an phường đi tuần tra, sợ bị gọi hỏi nên B trèo sang tầng 4 tòa nhà bên cạnh (số 439 Đường T1) để trốn tránh. Số 439 Đường T1 là trụ sở công ty TNHH C2 (công ty có vốn đầu tư nước ngoài) do ông MR (sinh năm 1984, quốc tịch Anh làm giám đốc). Tại đây, B phát hiện một phòng không khóa cửa nên đẩy cửa đi vào và thấy có một kết sắt, B nảy sinh ý định lấy trộm. Do kết sắt nặng không vác được, B xuống tầng 2 của tòa nhà tìm và lấy 02 sợi dây thừng dài khoảng 30m, sau đó B quay ngược lại dùng tay kéo kết sắt ra cửa rồi dùng một đầu dây thừng buộc vào kết sắt, đầu còn lại móc vào cầu thang của tòa nhà rồi thả kết sắt xuống đất. B kiểm bao bố trùm kết sắt lại rồi đem cất giấu ở đường thoát hiểm phía sau căn nhà nằm ở ngã ba đường T1 – đường T2. B gọi điện thoại cho con trai là A nói đem xe đến chỗ đồ về. Chờ một lúc không thấy A đến, B gọi điện thoại cho vợ là C nói đem xe xuống chỗ hàng về. C chạy xe máy đến (C không nhớ biển số xe mình đang sử dụng) thì thấy A cũng đi xe máy BKS 37L4-4968 vừa đến. A và C cùng nhau khiêng kết sắt để lên xe của C để C chở về phòng trọ tại tổ 20, phường A2, quận S, thành phố Đà Nẵng. Tại phòng trọ B và A dùng xà beng nạy cửa kết sắt khi cửa bung ra thấy bên trong có tiền và một số giấy tờ, B khai kiểm tra tiền được 29.300.000 đồng và một số tiền lẻ. Toàn bộ số tiền này, B cất giữ và sử dụng để trả nợ, lấy xe máy BKS 43X6-7902 và điện thoại đã cầm cố trước đó và tiêu xài cá nhân hết. Số giấy tờ B đem đốt còn chiếc kết sắt B cất giấu tại phòng trọ cho đến khi lực lượng công an phát hiện thu giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 08/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **A 06 (sáu) tháng tù**; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng.

Ngày 19/11/2018, bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự, an ninh địa phương. Tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A khai nhận: Tới ngày 20/01/2018, cha bị cáo là B có hành vi trộm cắp 01 kết sắt của Công ty TNHH C2 trên địa bàn quận S, Tp. Đà Nẵng. Sau khi lấy trộm, B đã gọi cho bị cáo đến để chở kết sắt về phòng trọ cất giấu. Mặc dù biết kết sắt trên do B trộm cắp, nhưng bị cáo đã cùng với B vận chuyển về nhà trọ, rồi cùng với B phá cửa kết sắt, lấy được 59.157.600 đồng và một số giấy tờ khác; toàn bộ số tiền trên B cất giữ, tiêu xài cá nhân.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội A “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của A, thấy: Hành vi của A gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự. Mặt khác, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào tháng 3/2018 nhưng chưa thi hành mà tiếp tục vi phạm pháp luật, nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt A 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an Tp. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Cục THADS Tp. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA Tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn